TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày 27 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Đồng D**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Quang C**
Bà **Dương Thị Thu H**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị Lan A** – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở xã BS, huyện AT, tỉnh HYmở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/HSST ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/12/0/32025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 04/10/1997; Giới tính: Nam.
Nơi sinh, nơi thường trú, nơi ở: Thôn MC, xã TH, huyện BG, tỉnh HD.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 9/12.
Bố đẻ: Nguyễn Văn Phông, sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Trồng trọt.
Mẹ đẻ: Cao Tuyết Nhung, sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Trồng trọt.
Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.
Vợ: Đặng Thị Ngọc, sinh năm 2001. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023.
Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo D bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2024, chuyển tạm giam ngày 21/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực AT – thuộc trại trạm giam công an tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đặng Thị N, sinh năm 2001 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn MC, xã TH, huyện BG, tỉnh HD

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1970 và anh Vũ Văn Anh, sinh năm 1984, đều trú tại: Đỗ Mỹ, BS, AT, Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý, nên khoảng 09 giờ ngày 15/12/2024, Nguyễn Tiến D sinh năm 1997 ở thôn MC, xã TH, huyện BG, tỉnh HD điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số 34B4- 699.14 đi đến khu vực thôn Đỗ Mỹ, xã BS, huyện AT để mua ma túy sử dụng. Tại đây, D gặp 01 nam thanh niên không biết tên, địa chỉ, trông giống người nghiện, nên đi lại gần hỏi mua 200.000 đồng Heroine, người thanh niên này đồng ý. D đưa cho người thanh niên này 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, người thanh niên cầm tiền và đưa lại cho D 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. D biết là Heroine, nên cầm trong lòng bàn tay bên trái. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi D đang ngồi trên xe mô tô tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Đỗ Mỹ, xã BS thì bị Tổ công tác của Công an huyện AT và Công an xã BS tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thấy D có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay bên trái của D có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (02 x 0,5)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, D khai nhận là Heroine vừa mua để sử dụng. Công an huyện AT đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (02 x 0,5)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu (I), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số 34B4- 399.14. Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Nguyễn Tiến D, kết quả: D dương tính với chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số 704/KL-KTHS (MT) ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I), có khối lượng là: 0,131g (Không phẩy một ba một gam), là ma tuý, loại Heroine (Heroin). Hoàn lại sau giám định một phong bì ghi số 704/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,124g (Không phẩy một hai bốn gam) ma tuý, loại Heroine (Heroin), 01 (Một) mảnh giấy bạc và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 34B4-399.14 là tài sản của chị Đặng Thị N sinh năm 2001 là vợ của bị cáo D. Chị N không biết bị cáo D sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Ngày 21/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AT trao trả chiếc xe mô tô trên cho chị N đã nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì; Đối với 0,124g (Không phẩy một hai bốn gam) Heroine (Heroin), 01 (Một) mảnh giấy bạc và 01 (Một) vỏ phong bì hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện AT.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 11 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AT, tỉnh HYđã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên xử bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo từ: 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,124g Heroine (Heroin), 01 (Một) mảnh giấy bạc và 01 (Một) vỏ phong bì trong niêm phong trong hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, giáo dục sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị N) trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng rất khó khăn, bố mẹ già, hai con còn nhỏ, đang tuổi ăn tuổi học nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội. Đối với chiếc xe máy biển số 34B4- 399.14 là xe của chị N, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và Cơ quan CSĐT công an huyện AT đã trả lại cho chị N, chị N đã nhận lại và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1}Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện AT; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện AT đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

{2} Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng số 11 ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AT đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AT thu thập được như biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 40), bản tự khai/bản tường trình (BL 55-58), biên bản ghi lời khai (BL 47-54), lời khai của người làm chứng (BL 59-66),lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL67) kết luận

giám định (BL 20), đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 15/12/2024 tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Đỗ Mỹ, xã BS, huyện AT, tỉnh Hưng Yên, bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người một gói giấy màu trắng nghi là chất ma túy, tại kết luận giám định số 704/KL-KTHS (MT) ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I), có khối lượng là: 0,131g (Không phẩy một ba ba gam), là ma tuý, loại Heroine (Heroin). Do vậy có đủ sơ sở kết luận Cáo trạng số 11/CT-VKSAT ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AT và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D là có căn cứ đúng pháp luật.

{3}Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý một số mặt hàng cấm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức để biết rằng các chất ma tuý nói chung và Heroine nói riêng là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ lưu thông trên thị trường. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay tệ nạn ma tuý đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khoẻ, huỷ hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và cũng là mầm mống, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải đưa bị cáo ra xét xử một cách kịp thời, nghiêm minh, có hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng. giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

{4} Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, do vậy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

{6} Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong ghi hoàn mẫu vật gửi giám định số 704/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh HYbên trong chứa 0,124 g ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là mặt hàng cấm và không có giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AT với Chi cục THADS huyện AT).

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày 15/12/2024.

Về hình phạt bổ sung*:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong ghi hoàn mẫu vật gửi giám định số 704/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh HYbên trong chứa 0,124 g ma túy, loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là mặt hàng cấm và không có giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AT với Chi cục THADS huyện AT).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện và VKSND tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Phân trại tạm giam khu vực AT;*
- *Chi cục THADS huyện AT;*
- *Lưu HS;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đồng D